

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DALAVA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DALAVA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DALAVA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐT DALAVA

2. Mã số doanh nghiệp: 0402021465

3. Ngày thành lập: 03/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

200 Trần Cao Vân, Phường Tam Thuận, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn (trừ in tráng bao bì bằng kim loại, in trên các sản phẩm dệt, may, đan)	1811
2.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở).	2420
3.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Phá dỡ	4311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620

19.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm các loại (không bán hàng thủy sản, sản phẩm gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4632
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.	4649
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn tổng hợp (trừ hàng hóa nhà nước cấm)	4690
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm các loại (không bán hàng thủy sản, sản phẩm gia súc, gia cầm tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4722
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ).	4773
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.	4933
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch.	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar, quán cà phê, giải khát (chỉ hoạt động sau khi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, trừ vũ trường).	5630
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810

36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý bất động sản.	6820
37.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	7020
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động thám tử, điều tra)	7320
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Cho thuê xe đạp.	7721
42.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.	7911
43.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Điều hành tua du lịch; hoạt động hướng dẫn du lịch.	7912
44.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
45.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
46.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện.	8230
47.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

6. Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ HỒNG PHƯỢNG	Thôn 2, Xã Quảng Điền, Huyện Krông A Na, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	50,000	241931361	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	Tổ 07, Phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	25,000	201868278	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	25,000		

3	HÀ THỊ TUYẾT	Thôn Phong Ngũ Đông, Xã Điện Thắng Nam, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	25,000	205749654
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HỒNG PHƯỢNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 241931361

Ngày cấp: 26/02/2019

Nơi cấp: Công an Tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Quảng Điện, Huyện Krông A Na, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, Xã Quảng Điện, Huyện Krông A Na, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Đà Nẵng